

BÁO CÁO

Công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Thực hiện Kế hoạch số 459/KH-HDND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về tổ chức giải trình công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý;

Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành sử dụng vốn ngân sách

1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về công tác quyết toán các dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên triển khai, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị chủ động cập nhật, thực hiện kịp thời các văn bản của cấp trên về công tác quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành như:

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Công văn số 1660/BTC-ĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, quản lý vốn đầu tư công các chương trình mục tiêu quốc gia, chi phí quản lý dự án.

2. Tình hình tổ chức thực hiện, ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương về công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

Ủy ban nhân dân huyện họp định kỳ và đột xuất trong công tác quản lý đầu tư công trong đó thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.



3. Tổng hợp về số lượng và giá trị các dự án, hạng mục công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024.

Tổng số dự án hoàn thành: 219 dự án, với tổng mức đầu tư được duyệt là 1.849.112 triệu đồng.

Trong đó:

- Dự án hoàn thành chưa nộp hồ sơ quyết toán theo thời gian quy định: 0 dự án.

- Dự án hoàn thành đã nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt quyết toán theo thời gian quy định: 0 dự án.

- Dự án hoàn thành đã quyết toán xong: 219 dự án, với tổng giá trị quyết toán được duyệt là 1.553.154 triệu đồng.

(Đính kèm danh mục dự án)

4. Đánh giá tình hình lập hồ sơ gửi thẩm tra quyết toán của các chủ đầu tư.

Các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về thời gian quyết toán dự án hoàn thành; hồ sơ quyết toán đầy đủ đúng theo các nội dung quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng Ngân sách nhà nước và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn huyện chủ động phối hợp giữa các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Cờ Đỏ trong việc thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định về thủ tục hồ sơ. Đảm bảo kịp thời để tất toán dự án, bàn giao cho các ngành, địa phương quản lý theo quy định.

6. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Khó khăn, hạn chế

Công tác lập hồ sơ, thủ tục quyết toán dự án hoàn thành còn chậm. Từ đó, việc hoàn tất hồ sơ gửi cơ quan thẩm tra quyết toán còn trễ so với thời gian quy định.

- Nguyên nhân

Một số chủ đầu tư chưa chủ động đôn đốc, nhắc nhở nhà thầu thực hiện lập và cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định để thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

7. Nhiệm vụ và giải pháp

Chủ đầu tư, nhà thầu chấp hành đúng quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để gửi cơ quan thẩm tra quyết toán thẩm tra theo đúng quy định.

8. Đề xuất, kiến nghị: Không.

II. Việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý theo quy định sử dụng vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách

Giai đoạn từ 01/6/2016 đến 30/6/2024 trên địa bàn huyện không có dự án, hạng mục công trình xây dựng cơ bản do các đơn vị thành phố làm chủ đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng mà thuộc nhóm phải bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ./. *Hàm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Trường Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VÀ GIẢI NGÂN TỪ NGÀY 01/6/2016 ĐẾN NGÀY 30/6/2024
(Kèm theo Báo cáo số 123/BC-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Cờ Đô)

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)		1.849.112	1.553.154	
1	Năm 2016: Từ ngày 01/6/2016		398.903	286.781	
1	Đường GTNT năm 2014 các xã trong huyện; hạng mục Tuyến kênh Xáng Bộ ra tỉnh lộ 919	UBND huyện Cờ Đô	3.875	3.329	
2	Đường GTNT tuyến Hội Đồng 2	UBND huyện Cờ Đô	4.660	4.263	
3	Đường GTNT tuyến Kênh Giữa (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	4.618	4.274	
4	Trường Mẫu giáo Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	14.111	13.558	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	9.552	9.166	
6	Công, hang rào, sân đường nội bộ, các phòng chức năng Trường Tiểu học Trung Thành 1	UBND huyện Cờ Đô	2.435	2.316	
7	Nhà Văn hóa xã Trung Thành	UBND huyện Cờ Đô	3.070	2.993	
8	Dự án: Trường Mẫu giáo Thới Hưng	UBND huyện Cờ Đô	11.757	9.748	
9	Dự án: Trung THCS Thới Xuân	UBND huyện Cờ Đô	8.586	7.913	
10	Dự án: Lát gạch vỉa hè, hệ thống thoát nước Trụ sở Công an huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	966	878	
11	Dự án: NCSC Trường Mầm non Thới Hưng	UBND huyện Cờ Đô	981	918	
12	Dự án: NCSC Trường Mầm non Thới Hưng	UBND huyện Cờ Đô	981	918	
13	Dự án: Xây dựng 02 nhà thông tin áp (Thới Trưởng 1, Thới Bình 1) thuộc xã Thới Xuân	UBND huyện Cờ Đô	793	738	
14	Dự án: Xây dựng 01 nhà thông tin áp Đồng Hòa thuộc xã Đồng Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	375	351	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
15	BT HT TĐC và SLMB Trụ sở Công an huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	28.087	26.967	
16	Dự án, công trình: Trụ sở Huyện Ủy huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	54.512	44.347	
17	Trường Trung học Cơ Sở Trung Thành	UBND huyện Cờ Đô	40.729	38.234	
18	SLMB khu Trung tâm hành chính huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	137.987	55.982	
19	Trường Tiểu học Trung An 1	UBND huyện Cờ Đô	43.556	33.325	
20	Xây dựng BCH Quân sự xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đô	3.101	2.917	
21	Hệ thống chiếu sáng công cộng đường tinh 919 (đoạn từ trường Hà Huy Giáp đến cầu KH5)	UBND huyện Cờ Đô	1.843	1.642	
22	Đường GTNT tuyến kênh KH5 (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	547	514	
23	Dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy Giáp - Lê Đức Thọ, thị trấn Cờ Đô, huyện Cờ Đô, thành phố Cần Thơ	UBND huyện Cờ Đô	21.781	21.490	
II Năm 2017			189.834	168.913	
1	Trường Mẫu giáo Trung Thành (Sa Mao)	UBND huyện Cờ Đô	13.228	11.749	
2	Đường GTNT tuyến Lâm Chích - Ba Gia	UBND huyện Cờ Đô	4.966	4.912	
3	Đường GTNT tuyến Trà Ninh	UBND huyện Cờ Đô	3.706	3.325	
4	Dự án: Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	25.000	19.543	
5	Dự án: Các trạm nông nghiệp huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	7.764	7.197	
6	Dự án: NCSC Trường THCS Thị trấn Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	4.736	4.377	
7	Dự án: Trang thiết bị Trường Mầm non Thời Hưng	UBND huyện Cờ Đô	916	849	
8	Dự án: Xây dựng 06 phòng nhà công vụ trường THCS Thời Xuân	UBND huyện Cờ Đô	840	779	
9	Dự án: Trang thiết bị Trường THCS Thời Xuân	UBND huyện Cờ Đô	1.066	988	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
10	Dự án: Trang thiết bị Trường THCS TTCD	UBND huyện Cờ Đô	1.055	978	
11	Dự án: Xây dựng 02 nhà văn hóa ấp (Áp 4, Áp 5) thuộc xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đô	635	594	
12	Dự án: Xây dựng 01 nhà văn hóa ấp Thanh Hưng 1 thuộc xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đô	414	370	
13	Dự án: Xây dựng 02 nhà văn hóa ấp (Thới Hiệp 1, Thới Hiệp 2) thuộc xã Đông Thắng	UBND huyện Cờ Đô	655	611	
14	Dự án, công trình: Trụ sở UBND huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	71.406	63.259	
15	Trường Mẫu giáo Trung Hưng 2 (Trà Ninh)	UBND huyện Cờ Đô	9.492	9.035	
16	Trường Mẫu giáo Trung Hưng 2 (Ba Gừa)	UBND huyện Cờ Đô	12.583	11.714	
17	Đường GTNT tuyến kênh Xéo Xây - Ngã Cũ (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	2.385	2.166	
18	Đường GTNT tuyến Ngã Tư - Lái Sáu	UBND huyện Cờ Đô	5.454	5.380	
19	Đường GTNT tuyến từ cầu Kênh Mới đến cầu Trung Hưng 2	UBND huyện Cờ Đô	418	333	
20	Hệ thống chiếu sáng công cộng từ Công chảo đèn Nhà Văn hóa ấp A1	UBND huyện Cờ Đô	1.189	1.073	
21	Dự án, công trình: Xây dựng Trụ sở Công an xã Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	2.363	2.012	
22	Dự án, công trình: Xây dựng trụ sở BCH Quận sự xã Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	3.961	3.249	
23	Cầu kênh Hậu xã Đông Thắng	UBND huyện Cờ Đô	1.083	1.015	
24	Đường GTNT tuyến Kênh Ngang - thị trấn Cờ Đô (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	1.153	1.107	
25	Dự án, công trình: Xây dựng Nhà ăn - Nhà nghỉ Huyện ủy huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	4.480	4.213	
26	Dự án, công trình: Xây dựng BCH Quân sự TT Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	2.831	2.455	
27	Công, hàng rào, các hạng mục phụ trợ Trường Mẫu giáo Trung Hưng 2 (Trà Ninh)	UBND huyện Cờ Đô	3.311	2.965	
28	Công, hàng rào, các hạng mục phụ trợ Trường Mẫu giáo Trung Hưng 2 (Ba Gừa)	UBND huyện Cờ Đô	2.743	2.667	
III	Năm 2018		275.682	219.008	



Stt	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMBT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
1	Dự án: Trường Tiểu học Thạnh Phú 4	UBND huyện Cờ Đô	8.839	7.505	
2	Dự án: Trung tâm dạy nghề huyện Cờ Đô (giai đoạn 1)	UBND huyện Cờ Đô	29.703	21.334	
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính huyện Cờ Đô, thành phố Cần Thơ (giai đoạn 1)	UBND huyện Cờ Đô	102.280	72.232	
4	Đường GTNT tuyến kênh Đáy (Bờ Nam)	UBND huyện Cờ Đô	7.139	6.631	
5	Đường GTNT tuyến rạch Trà Éch (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	1.101	999	
6	Dự án, công trình: Trường Mầm non Trung Hưng 1	UBND huyện Cờ Đô	13.396	11.390	
7	Dự án, công trình: Trường Tiểu học Trung Hưng 3 (diêm Kinh Mới)	UBND huyện Cờ Đô	13.068	11.901	
8	Dự án, công trình: Trường Tiểu học Trung Thạnh 3	UBND huyện Cờ Đô	14.560	11.927	
9	Dự án, công trình: Xây dựng BCH Quân sự xã Trung An	UBND huyện Cờ Đô	4.879	4.078	
10	Xây dựng Trụ sở BCH Quân sự xã Thới Đông	UBND huyện Cờ Đô	9.792	6.876	
11	Lát gạch vỉa hè đường tỉnh 921 (đoạn từ chợ Trung Hưng đến cầu Ngã Tư)	UBND huyện Cờ Đô	967	870	
12	Dự án: Xây dựng 01 nhà văn hóa ấp Thanh Lộc 1 thuộc xã Trung An	UBND huyện Cờ Đô	347	326	
13	Trung tâm văn hóa thể thao xã Đông Thắng	UBND huyện Cờ Đô	11.642	9.752	
14	Xây dựng BCH quân sự xã Đông Thắng	UBND huyện Cờ Đô	4.826	3.870	
15	Trung tâm văn hóa thể thao xã Thới Đông	UBND huyện Cờ Đô	13.071	11.881	
16	Dự án, công trình: Trung tâm văn hóa thể thao xã Thới Xuân	UBND huyện Cờ Đô	8.588	8.068	
17	Dự án, công trình: Trường Tiểu học Thạnh Phú 1	UBND huyện Cờ Đô	9.484	8.415	
18	Dự án, công trình: Lát gạch vỉa hè, hệ thống thoát nước Trụ sở BCH Quân sự huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	1.096	1.046	
19	Trường THCS Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đô	14.998	14.139	
20	Nâng cấp mở rộng trạm y tế xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đô	5.908	5.768	
			4/12		

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
IV	Năm 2019				
1	Dự án: Trường Tiểu học Đồng Hiệp 1	UBND huyện Cờ Đô	14.957	13.365	
2	Dự án: Xây dựng 03 nhà văn hóa áp (Thới Trường 2, Thới Bình 2, Thới Hòa C) thuộc xã Thới Xuân	UBND huyện Cờ Đô	1.103	993	
3	Dự án: Trường Tiểu học Thới Hưng 2	UBND huyện Cờ Đô	13.012	10.692	
4	Đường GTNT tuyến kênh Lồng Ông	UBND huyện Cờ Đô	6.607	5.980	
5	Đường GTNT xã Thới Đông (giai đoạn 3)	UBND huyện Cờ Đô	9.248	8.308	
6	Đường GTNT áp Thanh Lộc 1 - áp Thanh Lợi 1 giai đoạn 1 (từ cầu An Thạnh đến cầu Kênh Ranh)	UBND huyện Cờ Đô	923	845	
7	Xây dựng 02 cầu GTNT kênh Bón Thước	UBND huyện Cờ Đô	1.003	998	
8	Đường GTNT tuyến A8 (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	6.622	5.801	
9	Đường GTNT tuyến B8 (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	10.243	8.371	
10	Đường GTNT tuyến A10 (bên trái)	UBND huyện Cờ Đô	2.325	2.132	
11	Đường giao thông áp Thới Bình (bên trái) - thị trấn Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	4.686	3.455	
12	Đường GTNT xã Đông Thắng, giai đoạn 1 (Thị công xây dựng tuyến kênh Đông Pháp và tuyến Kênh Ngang)	UBND huyện Cờ Đô	8.042	7.537	
13	Đường GTNT xã Thới Đông (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	9.524	8.536	
14	Đường GTNT tuyến kênh Dưng Bờ Bắc (áp Đồng Lợi - áp Đồng Phước)	UBND huyện Cờ Đô	5.115	4.619	
15	Đường GTNT tuyến kênh Dưng (Bờ Bắc giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	3.533	3.165	
16	Đường GTNT tuyến kênh Đồng Pháp (Bờ Nam)	UBND huyện Cờ Đô	5.978	5.630	
17	Đường GTNT tuyến kênh Đồng Pháp (Bờ Bắc)	UBND huyện Cờ Đô	10.164	9.292	
18	Dự án: Xây dựng 05 nhà văn hóa áp (Áp 1, Áp 2, Áp 3, Áp 6, Áp 7) thuộc xã Thạnh Phú	UBND huyện Cờ Đô	1.790	1.648	
19	Đường GTNT tuyến A7 (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	7.035	6.043	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
20	Đường GTNT tuyến B4 (bên trái)	UBND huyện Cờ Đô	9.079	8.275	
21	Xây dựng cầu kênh KH6-B6	UBND huyện Cờ Đô	1.795	1.759	
22	Đường GTNT tuyến A5 (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	6.177	5.378	
23	Đường GTNT tuyến B3 (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	9.792	8.463	
24	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Đồng Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	9.697	7.834	
25	Xây dựng cầu kênh KH6-B2	UBND huyện Cờ Đô	1.788	1.509	
26	Trung tâm văn hóa thể thao xã Thời Hưng	UBND huyện Cờ Đô	9.575	8.696	
27	Dự án, công trình: Trường Trung học cơ sở Thanh Phú 1	UBND huyện Cờ Đô	29.231	25.587	
28	Dự án, công trình: Nâng cấp sửa chữa, mở rộng Trường Tiểu học Thanh Phú 2	UBND huyện Cờ Đô	14.304	12.003	
V	Năm 2020		214.981	192.457	
1	Đường GTNT tuyến Xáng Bộ (Bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	1.045	972	
2	Dự án, công trình: Trường Trung học cơ sở Trung An	UBND huyện Cờ Đô	41.661	37.221	
3	Dự án, công trình: Nâng cấp sửa chữa trường THCS Trung Thành	UBND huyện Cờ Đô	6.330	5.183	
4	Dự án, công trình: Trường Tiểu học Trung Thành 3 (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	14.307	12.785	
5	Đường GTNT xã Thanh Phú (giai đoạn 8)	UBND huyện Cờ Đô	10.544	9.715	
6	Đường GTNT tuyến kênh Tây Đô giáp với xã Thời Hưng	UBND huyện Cờ Đô	1.210	1.198	
7	Đường GTNT tuyến kênh KH5 (giai đoạn 3)	UBND huyện Cờ Đô	4.828	4.587	
8	Đường GTNT tuyến kênh số 1	UBND huyện Cờ Đô	4.911	4.440	
9	Đường GTNT tuyến kênh số 3	UBND huyện Cờ Đô	4.918	4.472	
10	Dự án: Trường Tiểu học Đồng Hiệp 1 (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	14.271	12.372	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
11	Dự án: Xây dựng 03 Nhà văn hóa áp (Thời Hòa A, Thời Bình, Thời Thuận) thuộc thị trấn Cờ Đỏ	UBND huyện Cờ Đỏ	1.297	1.191	
12	Dự án: Xây dựng 02 nhà văn hóa áp (Thời Phong, Thời Xuân) thuộc xã Thời Đông	UBND huyện Cờ Đỏ	910	839	
13	Dự án: Xây dựng 02 nhà văn hóa áp (Thời Hòa B, Thời Trung) thuộc thị trấn Cờ Đỏ	UBND huyện Cờ Đỏ	939	863	
14	Xây dựng cầu kênh KH6-B3	UBND huyện Cờ Đỏ	1.827	1.455	
15	Đường GTNT xã Thạnh Phú (giai đoạn 7)	UBND huyện Cờ Đỏ	12.391	11.259	
16	Trường Tiểu học thị trấn Cờ Đỏ 1	UBND huyện Cờ Đỏ	37.628	32.706	
17	Mở rộng trường THCS Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đỏ	15.908	14.999	
18	Hà tầng kỹ thuật khu hành chính huyện Cờ Đỏ (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đỏ	9.141	8.240	
19	Dự án, công trình: Trường Tiểu học Thời Xuân 1 (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đỏ	14.344	13.038	
20	Trường mầm non Thời Xuân (diêm Thời Trương)	UBND huyện Cờ Đỏ	5.823	5.651	
21	Trung tâm văn hóa thể thao xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đỏ	10.747	9.270	
V1	Năm 2021		134.709	120.302	
1	Đường GTNT xã Thạnh Phú (giai đoạn 1)	UBND huyện Cờ Đỏ	10.178	8.793	
2	Mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất giáo dục năm 2020	Phòng TC-KH	8.018	7.564	
3	Mua sắm thiết bị cơ sở vật chất giáo dục phục vụ năm học 2021-2022	Phòng TC-KH	14.985	14.441	
4	Xây dựng cầu giao thông kênh 100	UBND huyện Cờ Đỏ	1.784	1.558	
5	Đường GTNT tuyến kênh Lòng Ông	UBND huyện Cờ Đỏ	4.929	4.449	
6	Đường GTNT xã Thạnh Phú (giai đoạn 6)	UBND huyện Cờ Đỏ	10.454	9.407	
7	Nâng cấp sửa chữa cầu Lắp Vò	UBND huyện Cờ Đỏ	1.185	1.104	
8	Đường GTNT tuyến Ngã Cù - Xeo Xay (dương giữa)	UBND huyện Cờ Đỏ	1.198	1.033	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
9	Đường GTNT tuyến Xéo Luông (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô		1.285	1.181
10	Nâng cấp tuyến Giao thông trước UBND xã Trung Thành	UBND huyện Cờ Đô		1.202	993
11	Đường GTNT áp Thanh Lộc 1 - áp Thanh Lợi 1 giai đoạn 2 (doan từ cầu kênh Ranh đến giáp Trung Hưng)	UBND huyện Cờ Đô		2.413	1.838
12	Nâng cấp sửa chữa tuyến GTNT Sỹ Cuôn	UBND huyện Cờ Đô		1.185	1.106
13	Via hè Khu dân cư xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đô		1.191	1.134
14	Dự án, công trình: Nâng cấp sửa chữa nhà chí huy BCH Quân sự huyện	UBND huyện Cờ Đô		1.178	1.096
15	Dự án, công trình: Cải tạo sân, hàng rào tạm trụ sở Liên đoàn lao động huyện	UBND huyện Cờ Đô		540	505
16	Dự án, công trình: Sơn cải tạo trụ sở Công an huyện	UBND huyện Cờ Đô		1.192	1.133
17	Mở rộng trường THCS Đồng Hiệp (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô		14.382	14.052
18	Hà tầng kỹ thuật Khu hành chính huyện Cờ Đô (giai đoạn 3)	UBND huyện Cờ Đô		7.367	7.100
19	Đường GTNT xã Thanh Phú (giai đoạn 5)	UBND huyện Cờ Đô		13.606	12.862
20	Xây dựng trụ sở Công an xã Thới Xuân	UBND huyện Cờ Đô		5.767	4.589
21	Lát gạch vỉa hè doan trước Trường Mầm non thị trấn Cờ Đô, Trường Tiểu học thị trấn Cờ Đô 2, Trường THCS thị trấn Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô		1.048	979
22	Lát gạch vỉa hè doan từ cầu Cờ Đô đến cầu kênh Ngang	UBND huyện Cờ Đô		354	336
23	Nâng cấp sửa chữa mặt đường trước Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Cờ Đô		1.165	1.083
24	Đường GTNT tuyến kênh Lòng Ông (thị trấn Cờ Đô)	UBND huyện Cờ Đô		1.308	1.197
25	Cầu kênh 5 Kỵ (xã Thới Hưng)	UBND huyện Cờ Đô		1.170	1.086
26	Cầu kênh Giữa (xã Thới Xuân)	UBND huyện Cờ Đô		781	685
27	Nâng cấp đường dân sinh bên phải cầu Lòng Ông (thị trấn Cờ Đô)	UBND huyện Cờ Đô		492	466
28	Dự án, công trình: Xây dựng Trụ sở Công an xã Thới Hưng	UBND huyện Cờ Đô		7.753	5.157

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
29	Dự án, công trình: NCSC Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	789	709	
30	Dự án: Cải tạo sửa chữa lô phông, nền hội trường trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	1.184	1.107	
31	Nâng cấp sửa chữa Trạm y tế xã Trung Thành	UBND huyện Cờ Đỏ	1.187	1.109	
32	Xây dựng trụ sở Công an xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đỏ	5.254	3.968	
33	HTCSCC đường ô tô vào trung tâm xã Trung Thành (từ khu DCVL xã Trung Thành - giáp ranh quận Thốt Nốt)	UBND huyện Cờ Đỏ	1.184	1.102	
34	Xây dựng trụ sở Công an xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đỏ	7.001	5.379	
VII	Năm 2022		132.020	117.673	
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6	Phòng TC-KH	21.066	19.299	
2	NCSC đoạn đường nối tuyến Xéo Môn - Sỹ Cuôn	UBND huyện Cờ Đỏ	683	644	
3	Đường GTNT Tuyến kênh Dừng Bờ Bắc (áp Thời Hiệp)	UBND huyện Cờ Đỏ	952	896	
4	Hệ thống chiếu sáng khu Khmer - khu tái định cư huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	806	721	
5	Hệ thống chiếu sáng khu dân cư xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đỏ	863	807	
6	Hệ thống chiếu sáng khu dân cư xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đỏ	817	764	
7	Dự án, công trình: NCSC khán đài, lát gạch sân phục vụ tuyển quân BCH Quân sự huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	1.394	1.205	
8	Đường GTNT tuyến kênh Cây Sao	UBND huyện Cờ Đỏ	4.874	3.519	
9	Dự án, công trình: Lát gạch vỉa hè nhà làm giám Công an huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	1.020	954	
10	Dự án, công trình: NCSC nhà nghỉ sỹ quan, dự bị động viên + hội trường BCH QS huyện	UBND huyện Cờ Đỏ	1.203	1.123	
11	NCSC Trạm y tế xã Thời Đông	UBND huyện Cờ Đỏ	1.187	1.076	
12	BH, SLMB Trường Tiểu học Thời Đông 2	UBND huyện Cờ Đỏ	10.541	9.083	
13	Lát gạch vỉa hè các Trường đoàn còn lại	UBND huyện Cờ Đỏ	255	239	



Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMBT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
14	Hệ thống chiếu sáng khu dân cư xã Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	785	648	
15	Hệ thống chiếu sáng khu dân cư xã Thời Đông	UBND huyện Cờ Đô	592	499	
16	Cầu kênh Dương 20	UBND huyện Cờ Đô	1.209	1.147	
17	Đường GTNT Tuyến kênh Năm Châu (áp Thanh Hưng)	UBND huyện Cờ Đô	3.194	2.849	
18	Đường GTNT tuyến kênh Thom Rom	UBND huyện Cờ Đô	3.836	3.698	
19	Dự án: Trường Tiểu học Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	11.916	9.594	
20	Dự án: Trường Tiểu học Thời Hưng 2 (giai đoạn 3)	UBND huyện Cờ Đô	14.375	13.347	
21	Dự án: Xây dựng phòng điều trị lao, điều trị methadone, phong chi x quang	UBND huyện Cờ Đô	2.501	2.419	
22	Dự án: Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha cấp điện Trung tâm y tế huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	1.210	1.134	
23	Dự án: Xây dựng 01 nhà văn hóa áp Đồng Thắng thuộc xã Đồng Thắng	UBND huyện Cờ Đô	599	552	
24	Đường GTNT tuyến rạch Xeo Tràm (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	3.517	3.490	
25	Công viên Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	1.195	1.117	
26	Nâng cấp tuyến GTNT từ cầu Mương Giỗ đến giáp cầu An Thành	UBND huyện Cờ Đô	1.352	1.076	
27	Công viên xã Thanh Phú	UBND huyện Cờ Đô	1.055	987	
28	Hệ thống chiếu sáng khu dân cư xã Trung Thanh	UBND huyện Cờ Đô	695	695	
29	Xây dựng trụ sở Công an xã Đồng Thắng	UBND huyện Cờ Đô	8.503	5.760	
30	Cầu kênh KH6	UBND huyện Cờ Đô	3.428	2.994	
31	Nâng cấp sửa chữa Trạm y tế xã Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	1.201	1.123	
32	Nâng cấp sửa chữa Trạm y tế xã Đồng Thắng	UBND huyện Cờ Đô	899	831	
33	Nâng cấp sửa chữa Trường THCS Thời Xuân	UBND huyện Cờ Đô	6.977	6.526	

Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
34	Nâng cấp sửa chữa các Trạm Nông nghiệp huyện	UBND huyện Cờ Đô	1.189	1.098	
35	Dự án, công trình: Đường GTNT xã Thanh Phú (giai đoạn 4)	UBND huyện Cờ Đô	14.927	14.622	
36	Dự án, công trình: Nâng cấp sửa chữa Trạm y tế xã Thời Hưng	UBND huyện Cờ Đô	1.204	1.136	
VIII	Năm 2023		236.174	212.858	
1	Cầu kênh Đông xã Đông Hiệp	UBND huyện Cờ Đô	4.666	4.503	
2	Dự án, công trình: Đường GTNT xã Thanh Phú (giai đoạn 3)	UBND huyện Cờ Đô	14.475	12.085	
3	Đường GTNT xã Thanh Phú (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	12.322	11.104	
4	Đường GTNT tuyến lè sông Thót Nốt (áp Thanh Lợi 2)	UBND huyện Cờ Đô	4.002	3.495	
5	Dự án, công trình: Bồi hoán, San lấp mặt bằng Trường Tiểu học Trung Thành 4	UBND huyện Cờ Đô	5.729	5.214	
6	Dự án, công trình: Xây dựng U ca nô Công an huyện	UBND huyện Cờ Đô	982	920	
7	Dự án, công trình: Xây dựng và mở rộng phòng làm việc Đội Cảnh sát Giao thông, Đội PCCC và Đội hình sự Công an huyện	UBND huyện Cờ Đô	6.845	6.574	
8	Cầu Đập Đá (giáp thị trấn Cờ Đô)	UBND huyện Cờ Đô	3.210	2.987	
9	Đường GTNT tuyến lè sông Thót Nốt (bên phải)	UBND huyện Cờ Đô	11.994	8.837	
10	Đường GTNT tuyến lè sông Thót Nốt 3 tháng 2 - Cầu Ngã Tư	UBND huyện Cờ Đô	8.037	7.834	
11	Đường GTNT tuyến kênh Ngang (áp Thời Trung - thị trấn Cờ Đô)	UBND huyện Cờ Đô	5.202	4.323	
12	Kè chống cá Khu dân cư vượt lũ xã Trung Hưng	UBND huyện Cờ Đô	10.059	9.360	
13	Nâng cấp mở rộng tuyến đường vào khu dân cư Khmer và khu tái định cư của huyện Cờ Đô	UBND huyện Cờ Đô	11.551	8.290	
14	Trường Tiểu học Trung Hưng 1	UBND huyện Cờ Đô	13.754	12.278	
15	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3	Phòng TC-KH	20.135	18.790	
16	Hệ thống chiếu sáng công cộng tinh lệ 922	UBND huyện Cờ Đô	14.899	13.982	
17	Đường GTNT tuyến T4	UBND huyện Cờ Đô	3.271	3.227	



Số	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMDT	Giá trị quyết toán	Ghi chú
18	Trường Tiểu học Thời Hưng 2 (giai đoạn 2)	UBND huyện Cờ Đô	14.968	13.936	
19	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ cầu Lò Thiệu đến Ủy ban nhân dân xã Thời Xuân	UBND huyện Cờ Đô	13.991	11.686	
20	Trạm y tế xã Trung An	UBND huyện Cờ Đô	16.401	15.111	
21	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7	Phòng TC-KH	11.201	10.634	
22	Bờ kè chợ Thời Đông	UBND huyện Cờ Đô	13.491	13.278	
23	NCSC Trường Tiểu học Trung An 1	UBND huyện Cờ Đô	14.988	14.410	

KẾ HOẠCH

Tổ chức phiên giải trình công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố năm 2024; trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố quyết định tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố về công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND thành phố trong hoạt động giám sát.

b) Thông qua hoạt động giải trình, đánh giá đúng kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện quy định pháp luật về công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành (dự án sử dụng vốn ngân sách cấp thành phố và quận, huyện quản lý); việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý theo quy định (kể cả các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách).

c) Kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên lĩnh vực này trong thời gian tới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

2. Yêu cầu

a) Phiên giải trình được chuẩn bị chu đáo về nội dung, trình tự; quy trình thực hiện tuân thủ theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy

định hiện hành và tình hình thực tiễn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện tốt các kết luận của chủ trì phiên họp.

b) Hoạt động giải trình được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật; tập trung đánh giá đầy đủ, khách quan những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý.

c) Nhận thức đúng đắn, đầy đủ mục đích và nội dung của phiên giải trình, đề nghị UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức có liên quan thực hiện báo cáo bằng văn bản đúng thời gian quy định để phục vụ phiên giải trình.

d) Thành viên tham dự phiên giải trình nghiên cứu tài liệu và tham gia đầy đủ, đúng thành phần mời, chuẩn bị nội dung phát biểu tại phiên giải trình.

đ) Thường trực HĐND thành phố tổng hợp và kết luận phiên giải trình, báo cáo kết quả với HĐND thành phố.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, CƠ QUAN GIẢI TRÌNH, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

Thường trực HĐND thành phố nghe UBND thành phố, các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện báo cáo công tác quyết toán các dự án, công trình và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý; báo cáo, giải trình việc thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương và thành phố trong triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Cụ thể:

1. Nội dung 1: Công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành (dự án sử dụng vốn ngân sách do thành phố và quận, huyện quản lý).

a) Phạm vi giải trình:

- Thực trạng và trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc thực hiện công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

b) Đối tượng giải trình:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Tài chính;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các Chủ đầu tư thực hiện dự án;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

(Đính kèm Đề cương báo cáo 1)

2. Nội dung 2: Việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý theo quy định (bao gồm các dự án sử dụng vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách).

a) Phạm vi giải trình:

- Thực trạng và trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, địa phương liên quan trong việc thực hiện việc bàn giao các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý theo quy định của pháp luật (bao gồm dự án sử dụng vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách).

- Số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

b) Đối tượng giải trình:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;
- Các Chủ đầu tư thực hiện dự án;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

(Đính kèm Đề cương báo cáo 2)

3. Phương thức thực hiện

Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Chủ tọa phiên giải trình nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình;
- b) Thành viên Thường trực HĐND, đại biểu HĐND thành phố tham dự nêu yêu cầu giải trình;
- c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến;
- đ) Chủ tọa kết luận vấn đề được giải trình.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Chủ trì: Thường trực HĐND thành phố

2. Đại biểu mời tham dự

- Thường trực Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố Cần Thơ;
- Đại diện lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;

- Lãnh đạo các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Kho bạc nhà nước Cần Thơ;
- Đại diện lãnh đạo: Văn phòng Thành ủy; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; Văn phòng UBND thành phố;
- Đại diện cơ quan giải trình tại Phần II của Kế hoạch này;
- Báo Cần Thơ; Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ (cử phóng viên tham dự và đưa tin).

3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Dự kiến 01 buổi, vào khoảng tháng 9 năm 2024 (*thời gian và thành phần cụ thể sẽ có giấy mời sau*).
- Địa điểm: Tại Hội trường Thành ủy Cần Thơ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giải trình xây dựng báo cáo bằng văn bản các nội dung nêu trên (theo Đề cương đính kèm) và giải trình các nội dung theo quy định. Báo cáo của các đơn vị gửi về Thường trực HĐND thành phố (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, số 02, đường Ngô Hữu Hạnh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, số điện thoại: 02923.818.019), đồng thời, gửi kèm file văn bản về hộp thư điện tử yphdnd@cantho.gov.vn **chậm nhất ngày 12 tháng 8 năm 2024.**

2. Các Ban của HĐND thành phố; Tổ đại biểu HĐND thành phố

- Giao các Ban của HĐND thành phố tham mưu cho Thường trực HĐND thành phố các nội dung theo lĩnh phụ trách; đề xuất với Thường trực HĐND thành phố những nội dung giải trình có trọng tâm, chất lượng, chủ động nghiên cứu nội dung báo cáo giải trình của các ngành và các văn bản có liên quan để thực hiện việc chất vấn tại phiên giải trình theo chức năng của Ban.

- Trưởng các Ban của HĐND thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố phối hợp, chuẩn bị tốt nội dung yêu cầu giải trình; thành viên các Ban của HĐND thành phố nghiên cứu các nội dung và tham gia phát biểu tại phiên giải trình.

- Đại biểu HĐND thành phố theo nội dung giải trình, chuẩn bị tốt các nội dung để tham gia chất vấn tại phiên giải trình.

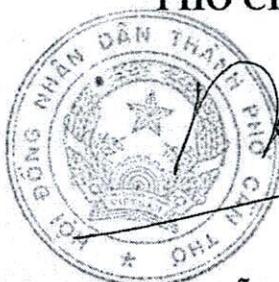
3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố

- Phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND thành phố chuẩn bị cơ sở vật chất phuong tiện và các điều kiện đảm bảo để phục vụ tốt cho phiên giải trình.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở việc gửi báo cáo của các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo phục vụ phiên giải trình theo đúng tiến độ; chuẩn bị giấy mời đại biểu và tài liệu để phục vụ tốt cho phiên giải trình. Tổng hợp kết quả phiên giải trình để báo cáo Thường trực HĐND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức phiên giải trình công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý. Thường trực HĐND thành phố đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Hải

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố (A);
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND TP (C; D);
- Lưu: VT, CTHĐ, HPh, 67.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO 1

Giải trình công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành
(dự án sử dụng vốn ngân sách do thành phố và quận, huyện quản lý)
(Kèm theo Kế hoạch số 459/KH-HĐND ngày 16/7/2024
của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố)

Để phục vụ tốt cho nội dung giải trình, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo bằng văn bản gửi Thường trực HĐND thành phố, với một số nội dung trọng tâm sau đây:

I. ĐỐI VỚI SỔ TÀI CHÍNH

1. Các văn bản, quy định, hướng dẫn (của Trung ương, của địa phương) hiện đang được áp dụng thực hiện trên địa bàn thành phố về thanh toán, quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

2. Quy trình, thủ tục, thời gian từ khâu lập hồ sơ thanh toán, quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.

3. Công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản của UBND thành phố trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Đánh giá kết quả thực hiện việc xây dựng văn bản (tính kịp thời, đầy đủ và phù hợp với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương).

4. Đánh giá việc thực hiện lập hồ sơ gửi thẩm tra quyết toán của các chủ đầu tư (về tính kịp thời theo quy định về thời gian nộp hồ sơ, chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra quyết toán).

5. Báo cáo số liệu tổng hợp về số lượng và giá trị các dự án, công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024 đã quyết toán xong, số lượng chưa quyết toán hoặc quyết toán nhưng chưa được thẩm tra, phê duyệt thuộc các cơ quan thành phố Chủ đầu tư. Trong đó, cần quan tâm đi sâu phân tích một số nội dung sau:

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán theo thời gian quy định; nêu rõ nguyên nhân (kèm danh mục dự án cụ thể).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt quyết toán theo thời gian quy định; nêu rõ nguyên nhân (kèm danh mục dự án cụ thể).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã quyết toán xong, nhằm đánh giá đầy đủ về tình hình và kết quả công tác quyết toán các dự án, công trình đầu tư đã hoàn thành (kèm danh mục dự án cụ thể).

6. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý.

7. Đánh giá chung về kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) trong quá trình thực hiện quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành còn tồn đọng kéo dài (bao gồm cả quá trình lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt quyết toán,...). Nêu một số trường hợp điển hình về khó khăn, vướng mắc cụ thể.

8. Nêu giải pháp để khắc phục trong thời gian tới.

9. Đề xuất, kiến nghị.

II. ĐỐI VỚI UBND CÁC QUẬN, HUYỆN

1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về công tác quyết toán các dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.

2. Tình hình tổ chức thực hiện, ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương về công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

3. Tổng hợp về số lượng và giá trị các dự án, hạng mục công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024 đã quyết toán xong, chưa quyết toán hoặc quyết toán nhưng chưa được thẩm tra, phê duyệt toán do quận, huyện quản lý. Trong đó, cần quan tâm đi sâu phân tích một số nội dung sau:

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành chưa nộp hồ sơ quyết toán theo thời gian quy định; nêu rõ nguyên nhân (có danh mục cụ thể từng dự án).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt quyết toán theo thời gian quy định; nguyên nhân (có danh mục cụ thể từng dự án).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã quyết toán xong, nhằm đánh giá đầy đủ về tình hình và kết quả công tác quyết toán các dự án, công trình đầu tư đã hoàn thành (kèm danh mục dự án cụ thể).

3. Đánh giá tình hình lập hồ sơ gửi thẩm tra quyết toán của các chủ đầu tư (về tính kịp thời theo quy định về thời gian nộp hồ sơ, chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra quyết toán). Tình hình hướng dẫn của ngành chuyên môn đối với các đơn vị đến gửi hồ sơ, tài liệu để thực hiện công tác thanh toán, quyết toán có rõ ràng, cụ thể hay không.

4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành.

5. Đánh giá chung về kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện.

6. Nêu một số giải pháp để khắc phục của đơn vị trong thời gian tới, nhất là đối với các dự án hoàn thành chưa tất toán dứt điểm kéo dài nhiều năm do nguyên nhân khách quan.

7. Đề xuất, kiến nghị.

* **Ghi chú:** Ngoài các nội dung theo đề cương yêu cầu nêu trên, các đơn vị được giải trình có thể bổ sung thêm một số nội dung có liên quan để phân tích, làm rõ thêm nội dung báo cáo của đơn vị.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO 2

Giải trình việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý theo quy định (bao gồm các dự án sử dụng vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách)

(Kèm theo Kế hoạch số A59/KH-HĐND ngày 16/7/2024
của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố)

Để phục vụ tốt cho nội dung giải trình, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo bằng văn bản gửi Thường trực HĐND thành phố, với một số nội dung trọng tâm sau đây:

I. ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ; BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC

1. Các quy định pháp luật của Trung ương, của thành phố về công tác quản lý Nhà nước về bàn giao và tiếp nhận công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng; công tác triển khai các văn bản thực hiện tại đơn vị.

2. Tổng quan về các dự án do đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư.

- Tổng số dự án đơn vị được giao chủ đầu tư, số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, số dự án đang thực hiện, tiến độ.

- Tổng số dự án, công trình đã bàn giao cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý (có kèm theo danh mục dự án, công trình cụ thể).

- Trong đó dự án, hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước, địa phương để quản lý theo thời gian quy định từ từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024. Trong đó có đánh giá về nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan (có kèm theo danh mục công trình, hạng mục dự án cụ thể).

3. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, địa phương trong bàn giao các dự án, hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; việc bảo trì, duy tu, bão dưỡng, khai thác đối với các dự án, công trình theo quy định.

4. Những thuận lợi, khó khăn, giải pháp thời gian tới.

5. Đề xuất, kiến nghị.

II. ĐỐI VỚI UBND CÁC QUẬN, HUYỆN

1. Các quy định pháp luật của Trung ương, của thành phố về công tác quản lý Nhà nước về bàn giao và tiếp nhận công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đưa vào sử dụng; công tác triển khai các văn bản thực hiện tại đơn vị

2. Tổng quan về các dự án, hạng mục công trình xây dựng cơ bản do các đơn

vị thành phố làm chủ đầu tư trên địa bàn các quận, huyện đã hoàn đưa vào sử dụng mà thuộc nhóm phải bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định. Trong đó:

- Tổng số dự án, hạng mục công trình địa phương đã nhận bàn giao từ Chủ đầu tư.

- Tổng số dự án, hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chưa thực hiện bàn giao cho quận, huyện quản lý từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024; trong đó có đánh giá về nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan (có kèm theo danh mục dự án, hạng mục công trình cụ thể).

- Tổng số dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn quận, huyện. Trong đó: Báo cáo số dự án, hạng mục đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chưa thực hiện bàn giao cho địa phương quản lý từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024, trong đó có đánh giá về nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan (có kèm theo danh mục dự án, hạng mục công trình cụ thể).

3. Công tác phối hợp với chủ đầu tư, Sở chuyên ngành thành phố kiểm tra, để tiếp nhận các dự án, hạng mục công trình.

4. Những thuận lợi, khó khăn, giải pháp thời gian tới.

5. Đề xuất, kiến nghị.

* **Ghi chú:** Ngoài các nội dung theo đề cương yêu cầu nêu trên, các đơn vị được giải trình có thể bổ sung thêm một số nội dung có liên quan để phân tích, làm rõ thêm nội dung báo cáo của đơn vị.